

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN DI LINH**  
**TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*D, ngày 29 tháng 6 năm 2022.*

Số: 28/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 170/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần p. Địa chỉ: Số B, đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Quốc T. Chức danh: Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Nguyễn Hoàng N. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần p. Chi nhánh Lâm Đồng (HD Bank CN Lâm Đồng). Quyết định uỷ quyền số 2181/2021/QĐ-TGD ngày 23-9-2021. Địa chỉ: Số A, Quốc lộ B, Tổ dân phố C, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Hoàng N:* Ông Nguyễn Hà D. Chức vụ: Trưởng bộ phận QHKhCN. Địa chỉ: Số A, đường H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Giấy uỷ quyền ngày 17-6-2022.

*Bị đơn:* Vợ chồng ông Lê Vũ N, sinh năm 1983 và bà Lý Vi Ngọc P, sinh năm 1980. Địa chỉ: Cầu A, Quốc lộ B, thôn K'L, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Vợ chồng ông Lê Vũ N, bà Lý Vi Ngọc P cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP p số tiền vay gốc 500.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn từ ngày 07-12-2020 đến ngày 06-10-2021 là 45.881.507 đồng, đã trả 2.918.169 đồng, còn lại 42.963.338 đồng; tiền lãi quá hạn từ ngày 06-10-2021 đến ngày 20-6-2022 là 57.296.918 đồng; tiền lãi chậm trả lãi (*đối với lãi quá hạn*) từ ngày 05-11-2020 đến ngày 20-6-2022 là 4.634.542 đồng. Tổng cộng là 604.756.860 đồng (*Sáu trăm lẻ bốn triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm sáu mươi đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (*ngày 20-6-2022*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 30868/19MN/HĐBĐ ngày 11-10-2019. Tài sản thế chấp là diện tích đất 1923m<sup>2</sup> thửa đất số 882, tờ bản đồ số 19, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 238097, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 03-7-2019, tên bà Ka H. Thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận ngày 19-9-2019 chuyển nhượng cho ông Lê Vũ N theo hồ sơ số 03173/2019 để bảo đảm cho việc thi hành án.

**2.3. Về án phí:**

Vợ chồng ông Lê Vũ N, bà Lý Vi Ngọc P chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.095.000 đồng (*Mười bốn triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP p số tiền tạm ứng án phí 7.512.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm mười hai nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006357 ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Di Linh;

**THẨM PHÁN**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THA huyện Di Linh;
- Lưu án văn; hồ sơ vụ án.

(đã ký tên và đóng dấu)

**Huỳnh Thị Mỹ Lệ**